

Số: ~~35~~/QĐ-THPT

Cao Bằng ngày 08 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (lần 2) của trường THPT thành phố Cao Bằng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-SGD&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Cao Bằng về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (lần 2)

Xét đề nghị của Kế toán trường THPT thành phố Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (lần 2) của Trường THPT thành phố Cao Bằng (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Kế toán, các tổ chuyên môn, các đoàn thể nhà trường và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website của trường;
- Bảng thông báo;
- Lưu VT., KT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Minh Hương

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 336/QĐ-THPT TP ngày 06/8/2026 của Trường THPT thành phố Cao Bằng)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

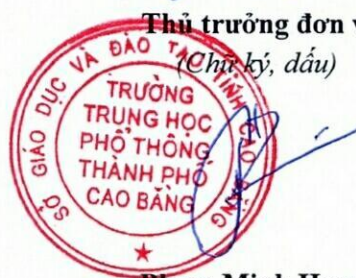
STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
I	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	316.436
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	316,436
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	316,436
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Ngày 03 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Phạm Minh Hương

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CAO BẰNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2567/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2) cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng với tổng kinh phí 4.245.468.854 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm năm mươi tư đồng*), để thực hiện các nhiệm vụ sau: chi cho các Hội đồng coi thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027: 538.800.000 đồng; chi công tác coi thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026: 692.760.000 đồng; chi phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ, học kỳ II năm học 2025 - 2026: 2.670.393.588 đồng; chi thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2025 - 2026: 343.515.266 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các đơn vị được điều chỉnh dự toán tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị được điều chỉnh dự toán tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực VII-Cao Bằng và các PGD KBNN liên quan;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH_(QN).



GIÁM ĐỐC

Đàm Thị Trung Thu



Cấp ngân sách: Cấp 2

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị dự toán cấp I: Sở GDĐT Đơn vị: Trường THPT thành phố Cao Bằng

Mã số đơn vị SDNS: 1061785 Mã số đơn vị SDNS: 1076792

Mã KBNN nơi đơn vị giao dịch: 2.361

(Kèm theo Quyết định số 1072/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
Dự toán chi ngân sách Nhà nước	316.436.935
1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	316.436.935
Loại 070 Khoản 074	316.436.935
1.1. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	316.436.935
- KP coi thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027	34.864.000
- KP coi thi tốt nghiệp THPT năm 2026	65.620.000
- Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2025 - 2026	227.882.635
- Kinh phí chi cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm học 2025 - 2026	-11.929.700